



PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM NĂM THỰC THI



Cam kết của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị toàn cầu COP 26: Việt Nam sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ về tài chính và chuyển giao công nghệ của cộng đồng quốc tế, nhất là các nước phát triển, trong đó có thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Xu hướng phát triển công trình xanh (CTX) trong kiến trúc Việt Nam là xu hướng tất yếu để xây dựng một nền kiến trúc Việt Nam “xanh” và bền vững. Trong bối cảnh hiện nay, phát triển CTX tại Việt Nam có thể nói đang là hướng đi rõ rệt, xác thực nhất để nâng cao chất lượng các công trình xây dựng và đáp ứng nhu cầu sống chất lượng cao cho người dân; Đồng thời tiếp cận và bắt kịp với xu hướng cũng như sự phát triển của khoa học kỹ thuật trên thế giới trong thế kỷ 21.

Phát triển CTX tại Việt Nam từ khi tiếp nhận, nghiên cứu và thực thi tới nay đã đi được chặng đường 15 năm kể từ khi Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC) được thành lập năm 2007, trong đó có 10 năm tròn thực thi với dấu mốc năm 2012 đã bắt đầu cấp chứng chỉ CTX cho một số công trình.

Vô nỗ lực của các tổ chức phát triển CTX trong và ngoài nước, nhận thức của các nhà lãnh đạo, cơ quan quản lý và sự vào cuộc tích cực của xã hội, đặc biệt là các nhà tư vấn thiết kế, các chủ đầu tư... đã dần đưa phong trào CTX ngày càng phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam.

Dấu mốc 10 năm thực thi vừa qua với con số 174 công trình đã được cấp chứng chỉ CTX cũng cho thấy phát triển CTX tại Việt Nam vào thời điểm này cần bước sang một giai đoạn mới quyết liệt và hiện thực hóa cao hơn nữa.

Việt Nam cần có một chương trình khảo sát, tổng kết, đánh giá trên quy mô toàn quốc về thực tiễn phát triển công trình xanh hiện nay. Từ đó xác định rõ những vấn đề mấu chốt, đường hướng, chính sách cũng như có một lộ trình mới xác thực, hiệu quả được rút ra từ thực trạng nghiên cứu đến thực tiễn trong quản lý và thực tế trong xã hội về phát triển CTX Việt Nam trong giai đoạn vừa qua.

Phong trào phát triển CTX diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam vào thời điểm này sẽ góp phần tích cực giải quyết những bất cập liên quan đến bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường sống của con người, nhưng thách thức từ biến đổi khí hậu toàn cầu và điều quan trọng hơn nữa là kích cầu sự phát triển của nền tri thức, khoa học công nghệ Việt Nam...

Mùa Xuân mới 2022, Tạp chí Kiến trúc Việt Nam chọn thực hiện chủ đề “Phát triển công trình xanh Việt Nam - 10 năm nhìn lại” với mong muốn cùng các chuyên gia chia sẻ những thông điệp, góc nhìn, giải pháp thúc đẩy phát triển CTX mạnh mẽ tại Việt Nam cũng như hướng đến một nền kiến trúc Việt Nam hiện đại, giàu bản sắc dân tộc.

TẠP CHÍ KIẾN TRÚC VIỆT NAM



PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM HIỆN NAY VẤN ĐỀ THỰC HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Ths.KTS Đỗ Thanh Tùng - Viện trưởng Viện Kiến trúc Quốc gia

Hội thảo “Xu hướng phát triển Công trình xanh trong kiến trúc Việt Nam” đã tập trung thảo luận vào 03 khía cạnh: Thực trạng nghiên cứu - Thực tiễn trong quản lý và Thực tế trong xã hội về phát triển CTX Việt Nam trong giai đoạn vừa qua. Tại hội thảo này, chúng ta cũng thấy rằng việc bàn về phát triển CTX Việt Nam vào thời điểm này sẽ không phải là chuyện bàn luận thế nào là CTX, đô thị xanh nữa mà nên tập trung vào vấn đề thực hiện như thế nào?

Muốn thực thi và triển khai tốt một chủ trương, chính sách nào đó thì cần đặt ra những lộ trình thực hiện cụ thể. Nếu năm 2022 mở ra một giai đoạn mới thì chúng ta cần đặt ra chương trình thực hiện 5 năm, 10 năm, 15 năm tiếp theo là gì? Trong đó, mỗi lộ trình sau 3 năm là sơ kết vấn đề thực hiện, hết 5 năm là tổng kết kết quả lộ trình.

Vấn đề cần chú trọng tiếp theo là tạo nên những cơ hội tìm kiếm các giải pháp khoa học, đề xuất mới, mô hình mới cho phát triển CTX tại Việt Nam. Điều này sẽ được thực hiện qua chủ trương, chính sách khuyến khích cụ thể của nhà nước, qua công tác truyền thông, tổ chức các diễn đàn trao đổi, tìm kiếm các giải pháp thường xuyên để phổ biến rộng khắp trong xã hội. Và quan trọng là sự tiếp nhận của cơ quan quản lý để chuyển hóa nó thành những bộ công cụ pháp lý đi vào thực thi cụ thể.

Thực tiễn, công cuộc phát triển CTX tại Việt Nam về mặt pháp lý, chủ trương, chính sách, định hướng của nhà nước đã khá rõ ràng; Nhận thức về nó cũng đã thâm nhập vào đời sống xã hội. Tuy nhiên, những vấn đề trên lại đang song hành rải rác ở các luật như: Luật Nhà ở, Luật Kiến trúc, Luật Quy hoạch, Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050...

Do vậy, để có những công cụ cho việc thực thi, quản lý, phát triển CTX thì việc điều chỉnh từ luật đến nghị định, thông tư hướng dẫn cần sớm có. Kết quả của những nghiên cứu này phải là cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu, ứng dụng phát triển CTX tại Việt Nam. Qua đó có được những bộ công cụ để phổ biến, thực thi một cách tích cực, hiệu quả.

Các kết quả giám sát trong nghiên cứu sẽ bao gồm rất nhiều nội dung, từ vấn đề môi trường sống, năng lượng đô thị, cho đến tác động biến đổi khí hậu, những giải pháp thiết kế CTX phù hợp với điều kiện tự nhiên, ứng dụng vào thực tiễn để thích ứng với điều kiện kinh tế Việt Nam... Nghiên cứu phát triển CTX Việt Nam hiện nay cũng chính là phục vụ cho công tác nghiên cứu, phát triển đô thị và nông thôn bền vững, bảo vệ môi trường trước biến đổi khí hậu./



Wink Hotel Saigon Centre - Chứng chỉ LEED Vàng



*Văn phòng Công ty Cổ phần Việt Nam Mộc Bài
Chứng chỉ LOTUS Certified*



VIỆT NAM BƯỚC VÀO CUỘC ĐUA NET ZERO CARBON NĂM 2050 NHƯ THẾ NÀO?

ThS.KTS Trần Thành Vũ - Edeec & ISSER

Để có một góc nhìn so sánh, Việt Nam đã có quy định sử dụng năng lượng hiệu quả từ năm 2005 (QCVN 09:2005), tới nay đã có 2 lần điều chỉnh bổ sung (QCVN 09:2013/BXD, QCVN 09:2017/BXD). Nhưng trong thực tế, quy chuẩn này được sử dụng như tiêu chuẩn tự nguyện, sự thẩm tra hồ sơ thiết kế và nghiệm thu sau xây dựng hầu như dành riêng cho QCVN 09 hầu như không tồn tại.

Có thể đánh giá về năng lượng công trình ở Việt Nam gần như tương đương với Pháp năm 1974 - Như vậy thì việc tiến tới trung

hoà carbon năm 2050 như cam kết của Thủ tướng Chính phủ tại Hội Nghị toàn cầu COP 26 tháng 11/2021 sẽ còn rất nhiều bộn bề công việc cần thực hiện.

Phát triển CTX - Vấn đề cốt lõi phải là sử dụng năng lượng hiệu quả, tiện nghi nhiệt. Điều quan trọng lúc này là nếu bắt tay thực hiện từ thời điểm này thì chúng ta chỉ còn 30 năm (so sánh với Pháp, họ đã thực hiện quyết liệt từ gần 60 năm với mục tiêu Net Zero Carbon năm 2050). Cho nên đây là cuộc đua không hề đơn giản với điều kiện hiện tại của Việt Nam.

04 trụ cột quan trọng của ngành bất động sản để chúng ta có thể nhanh chóng bắt kịp thế giới về tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững và đảm bảo cam kết giảm phát thải là: Chính sách, Con người, Nhà đầu tư và Kỹ thuật (vật liệu, thiết bị, công nghệ...).

Phát triển và thúc đẩy song hành 04 yếu tố trên sẽ góp phần đưa ngành bất động sản về đúng với con đường cần đi của nó: Xanh hơn, bền vững hơn, hiệu quả hơn. Tiến tới trung hoà Carbon theo đúng cam kết của Chính phủ vào năm 2050.

Để đạt được mục tiêu giảm sử dụng năng lượng, tiến tới Zero Carbon trong ngành Xây dựng, cần có sự tham gia của nhiều lĩnh

vực, trong đó khoa học đóng vai trò chìa khoá, chính sách với vai trò tiên quyết để thúc đẩy (cả tự nguyện và bắt buộc), các ưu đãi tài chính xanh, ưu đãi thuế phí từ ngân hàng, Bộ Tài chính đóng vai trò chất xúc tác, các ưu đãi mật độ xây dựng, tầng cao, thủ tục từ Bộ Tài nguyên & Môi trường, Bộ Xây dựng cũng đóng vai trò thúc đẩy quan trọng cho sự phát triển công trình hiệu quả năng lượng.

Hiện nay, nhu cầu về CTX tại Việt Nam đang tăng lên, đặc biệt là tại khu vực miền Nam. Đây là dấu hiệu rất tích cực cho sự phát triển bền vững. Song song với đó, cũng còn không ít trường hợp CTX mang tính truyền thông, làm thương hiệu nhiều hơn là thực chất hướng tới môi trường hay sự phát triển bền vững.

Nhưng, bất kể thế nào, nhu cầu xanh hơn, bền vững hơn là có thực, vấn đề tiếp theo là chúng ta sẽ hiện thực hoá như thế nào để tăng cao được tính hiệu quả về kinh tế, môi trường, đồng thời tăng cường nội lực đất nước... tránh việc tiền phải chuyển ra nước ngoài để thuê chất xám, để trả tiền thẩm định xanh... Việc này sớm muộn cũng sẽ dẫn tới phụ thuộc và khi họ rời đi, mọi thứ lại về như cũ. Những vấn đề đó cũng là một dạng lãng phí không đáng có cần được khắc phục sớm trong thời kỳ tiến tới zero energy./.



Nhà máy Deutsche Bekleidungswerke Ltd - Chứng chỉ LOTUS Bạch kim



Flamingo Cát Bà Resorts - Chứng chỉ EDGE Sơ bộ

VIỆT NAM HÓA CÔNG TRÌNH XANH - VẤN ĐỀ CẦN ĐẶT RA!

Th.S.KTS Nguyễn Huy Khanh
Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam VNCC

Có hai câu chuyện tôi muốn chia sẻ, trao đổi với mong muốn CTX của chúng ta sẽ phát triển tốt hơn, thực chất và có hiệu quả thiết thực hơn.

Thứ nhất, năm 2016, tôi đã may mắn theo một đoàn được tài trợ sang Mỹ tham quan công trình sử dụng năng lượng hiệu quả, CTX. Tôi được xem khá nhiều, khoảng 6-7 công trình đạt chứng chỉ LEED Platinum. Nhận thức đầu tiên của tôi là rất ngạc nhiên với những công trình này. Điển hình là Bullite Center tại Seattle, Mỹ. Đến nay công trình này vẫn được coi là CTX nhất thế giới. Tòa nhà tự cân bằng được năng lượng và nó không liên quan gì đến cây xanh. Vấn đề ở đây là tòa nhà được đưa công nghệ cao vào, đạt được tính thẩm mỹ đến từng chi tiết nhỏ. Tất cả những thiết bị được đưa vào đều là những công nghệ tốt nhất của thế giới vào thời điểm đó...

Thứ hai, năm 2020, tôi có tham gia vào Hội đồng Công trình Kiến trúc xanh, có 10 nước tham gia với khoảng hơn 20 đề án dự thi. Việt Nam có đưa 2 đề án vào dự thi nhưng bị chấm điểm thấp. Lý do, toàn bộ phần tính toán trong CTX của Việt Nam rất sơ sài, không có số liệu, không có bằng chứng...

Một trong hai yếu tố quan trọng trong các bài dự thi của các bên, đó là việc thuyết minh quá trình vận hành. Điều đó mới là quan trọng, chứ không phải chúng ta đưa ra một thiết kế, xây dựng gắn mác là CTX,

rồi chúng ta trao giải thưởng cho nhau... Một yếu tố khác nữa là vận động, lan tỏa ý thức cộng đồng về môi trường cũng cần phải tính đến.

Phát triển CTX ở Việt Nam có nên đi theo tiêu chuẩn của những nước khác không khi mà họ đang ở những trình độ phát triển khác, trình độ công nghệ khác với chúng ta. Chúng ta vẫn có CTX nhưng theo kiểu Việt Nam. Hệ thống chúng nhận CTX thực chất cũng đã được Việt Nam hóa rồi thì khái niệm CTX cũng nên Việt Nam hóa. Cái gì nặng về phần công nghệ, phần năng lượng thì nên giảm bớt...

Bên cạnh đó, cũng phải nhấn mạnh phần thực hành, phần thực hành của chúng ta chưa tốt. Chúng ta cũng đã giảm nhẹ cái khó cho mình bằng việc đưa những chỉ tiêu năng lượng thông qua mô phỏng. Vấn đề đặt ra là nếu chúng ta không đẩy mạnh những cái chúng ta có thể làm được, CTX sẽ không mang tính xã hội, mà chỉ dừng lại ở những cái mà chúng ta chăm.

Năm vừa qua, tôi tham gia rất nhiều cuộc thi, xem các bài, các cuộc đấu thầu, tư vấn. Tôi thấy nhìn chung các tư vấn, chủ đầu tư ở Việt Nam đều trình bày bản thân xây dựng CTX. Nhưng thực ra vẫn chưa đầy đủ, khi bàn đến các giải pháp cụ thể vẫn còn chung chung.

10 năm đi vào thực thi, chúng ta có Tuyên ngôn Xanh cùng nhiều giải thưởng. Bây giờ, mục tiêu lớn nhất là làm sao đưa vào thực chất. Mà đối với đô thị Việt Nam, cái thực chất chính là cái thích ứng được.

Nếu những thiếu khuyết về công nghệ, về mặt tính toán... hiện nay đang là điểm yếu thì cái bù đắp vào là chúng ta cần tạo ra được ý thức cộng đồng tốt. Ví dụ, mỗi người đều có ý thức tắt đèn khi ra ngoài, nhặt rác, dùng bữa bộn, thì đây cũng là cái xanh rồi. Chúng ta có thể bằng những cách thức riêng để đạt được những điều mà chúng ta cần.

Vấn đề tiếp theo, liên quan đến net zero (không phát thải), tôi nghĩ cần đảm bảo tính tiện nghi, nhưng mà phải tăng công suất sản sinh năng lượng tái tạo... Về điều kiện, chúng ta có rất nhiều thuận lợi, đó là năng. Tuy nhiên nhiệt của Việt Nam lại kém. Và vấn đề lớn nhất của Việt Nam hiện nay là có năng lượng nhưng không giữ được năng lượng.

Công nghệ về năng lượng là công nghệ mang tính tiên phong, nó rất đắt đỏ. Do vậy, phải có một bài toán song hành giữa Nhà nước với người dân. Chẳng hạn, khi người dân không ở nhà, điện mặt trời trên mái phát ra. Sau đó, họ bán lại cho Nhà nước phục vụ sản xuất công nghiệp. Đến tối, họ nhận lại nguồn năng lượng đầy để sử dụng. Mỹ đã ra một chính sách mua lại điện của nhà dân. Đây cũng chính là chính sách về năng lượng và là bài học cho chúng ta.

Trong thị trường xây dựng Việt Nam, có 5% là chung cư, 95% là nhà dân. Nếu câu chuyện năng lượng không đi vào xã hội, cái xanh vẫn sẽ chỉ nằm ở 5%. Không giải quyết được vấn đề năng lượng xã hội. Và để chủ đầu tư đạt được cam kết với toàn thế giới thì câu chuyện này phải lan tỏa trong người dân./



Bi Eco Suites Hanoi - Chứng chỉ LOTUS Vàng



“CÔNG TRÌNH XANH” - “QUY HOẠCH XANH” CẦN “NHÀ LÃNH ĐẠO XANH”!
KTS Nguyễn Phú Đức - Hội Kiến trúc sư Hà Nội

Để hướng đến kiến trúc xanh trong định hướng xanh, chúng ta bắt buộc phải làm tổng thể và phải có những nhà “lãnh đạo xanh”. Điều chúng ta cần cũng là những nhà “lãnh đạo xanh”. Có “lãnh đạo xanh” mới đề xuất được các vùng xanh, từ đây mới có các CTX... Để chứng minh cho điều này tôi xin đưa một số luận điểm và ví dụ:

Có nhiều công trình kiến trúc đoạt giải CTX nhưng lại nằm trong khu vực môi trường ô nhiễm. Vậy vấn đề gì đặt ra trong bối cảnh này đối với các nhà quản lý và đơn vị xét duyệt cấp chứng nhận CTX? Vấn đề đặt ra là chưa có vùng xanh thì làm sao có CTX? Trong thực tiễn có một vấn đề rất lớn đang tồn tại. Đó là trong tất cả các quy định (ví dụ Tuyên ngôn Kiến trúc xanh Việt Nam được công bố ngày 24/7/2011) 03 tiêu chí đều liên quan đến môi

trường, quy hoạch, địa điểm bền vững. Việc giữ được tất cả điều kiện tự nhiên, địa hình đều được thể hiện rất rõ. Tuy nhiên, hiện nay, tất cả đồ án quy hoạch các tỉnh đang thực hiện theo Luật Quy hoạch mới đây hoàn toàn chưa tiếp cận với những vấn đề này. Trong khi đó, theo kế hoạch, đến tháng 12/2022, 63 tỉnh thành phải hoàn thành tất cả các đồ án quy hoạch của mình. Vậy vấn đề trên sẽ ra sao? Tiếp theo, làm đồ án từng tỉnh một, nhưng không bật được vùng, không liên kết vùng thì tích hợp thế nào? Phát huy lợi

Một ví dụ rất rõ, khi làm điều chỉnh quy hoạch Bình Thuận, một câu hỏi tưởng như phi lý đã đặt ra là: Bình Thuận nằm ở Đông Nam Bộ hay nằm trong 5 tỉnh Duyên Hải miền Trung? Nếu vẫn chưa xác định được thì một định hướng để hình thành trong sự so sánh, cạnh tranh phát triển không lành mạnh. Nó tạo ra một sự lãng phí đặc biệt về tài nguyên.

Ninh Thuận là một trong ba khu vực có điều kiện phát triển về tài nguyên, đặc biệt năng lượng điện gió, điện mặt trời rất lớn. Chưa nói, ở đây còn có những điều kiện khác nữa... Do vậy Ninh Thuận cần được quy hoạch là vùng xanh. Trong 105,8km bờ biển Ninh Thuận, chỉ có 23,1 km bờ biển có thể khai thác được du lịch biển truyền thống. Các khu vực còn lại không thể khai thác được. Và Ninh Thuận đã có 70.000ha các dự án về điện gió và điện mặt trời. Điều này đã làm Ninh Thuận thay đổi rất lớn. Đây chính là bài toán về tiết kiệm năng lượng.

Một câu chuyện khác: Trong Đồ án quy hoạch Vùng Thủ đô, Hưng Yên là vùng trung tâm của vùng Nam Thủ đô, cộng với cả trung tâm vùng

Châu thổ sông Hồng. Thành phố Hưng Yên trở thành thành phố được gọi là “cường quốc” của khu vực, phát triển về văn hóa. Nhưng mới đây, Hưng Yên đã điều chỉnh toàn bộ đô thị Phố Hiến từ 1.000ha xuống 300ha. Còn lại 700ha dành cho công nghiệp, mà công nghiệp không phải là công nghiệp phát triển bền vững, dạng cần thiết như logistic, mà là khu công nghiệp nhỏ lẻ. Việc khai thác mà tận dụng tối đa tài nguyên hữu hạn là đất đai đã làm cho Hưng Yên mất đi toàn bộ cái gọi là phát triển bền vững. Đặc biệt nó nằm trong Vùng Thủ đô, nằm về đầu gió, hướng tới sông Hồng, sau ba huyện của Hà Nội là Thường Tín, Thanh Trì, Phú Xuyên. Trong khi đó, hướng phát triển bền vững bao gồm rất nhiều tiêu chí.

Một đồ án quy hoạch, tùy theo cấp độ, đều có những điều chỉnh thích ứng và niên hạn sử dụng. Không ai nhìn một tầm nhìn mà lớn được, nhất là với đồ án quy hoạch đến tận năm 2050. Rào cản lớn nhất hiện nay là tính nhiệm kỳ trong vận hành hệ thống tổ chức chính trị. Những chủ trương, nghị quyết của lãnh đạo cũ sẽ được tiếp nhận xử lý như thế nào đối với lãnh đạo mới? Khi đó nhiều vấn đề về năng lực, nhận thức của lãnh đạo mới cũng được bộc lộ rõ.

Quay trở lại vấn đề, muốn có kiến trúc xanh thì phải có CTX, nằm trong quy hoạch xanh. Những nghiên cứu, đề xuất này phải được đề xuất tới chính đơn vị đang kiểm soát, quản lý các công việc này, đặc biệt là Bộ Kế hoạch & Đầu tư để điều tiết việc này. Phải có quy chế ngay trong các quy định của quy hoạch tỉnh thành, trong sự liên kết của các tỉnh để tiết kiệm nguồn tài nguyên hữu hạn là đất đai./.

KHÔNG CHỈ TUYÊN TRUYỀN CÔNG TRÌNH “XANH” MÀ CÒN CẦN CHỈ RA NHỮNG CÔNG TRÌNH “XÁM”!

Trần Huy Ánh - Hội đồng khoa học Tạp chí Kiến trúc Việt Nam

Tôi muốn quay trở lại vấn đề Quy hoạch đường sắt đô thị Hà Nội. Chúng ta đã góp phần gạt ra một dự án bất chấp tất cả. “Xanh” ở đây không chỉ là cây xanh, không chỉ là năng lượng, mà nó là giá trị bền vững của con người, trong đó có văn hóa và lịch sử - mà điều này chỉ cần nhãng đi là cũng sẽ bị tàn phá hết. Lúc này, chúng ta có tiết kiệm bao nhiêu điện, trồng bao nhiêu cây xanh đi chẳng nữa, cũng không cứu được lịch sử nghìn năm Hà Nội. Và chúng ta đã làm được việc đó, tất nhiên ở góc độ một dự án.

Một vấn đề nữa ít ai để ý, đấy chính là vấn đề về tôn giáo, tín ngưỡng, các công trình kiến trúc thờ tự. Trong đó đặt ra vấn đề cần xem xét lại cách sử dụng tài nguyên đất nước vào những công trình mang tính trục lợi, kinh doanh, với danh xưng là công trình tâm linh, không hề có trong Hiến pháp hay Luật Đất đai. Thế nên, tại Hội thảo này, tôi cần nhắc lại vấn đề này.

Ngay ở Hà Nội, hàng tỷ đô la đổ vào dự án thu gom, xử lý nước thải và chúng ta cần xem xét lại hiệu quả thực tế từ câu chuyện này ra sao?

Kiến trúc Hà Nội, kiến trúc Việt Nam 2021 liệu có lạc lối khi vẫn còn sự nhầm lẫn hay chỉ biết công trình xanh với mỗi màu xanh? Ví dụ, công trình nhìn xanh là vậy, nhưng đến mùa hè, cỏ chết khô... Không có nước, không được chăm sóc, làm sao mà xanh được. Đấy chỉ là hình thức, chính hình thức này đang tàn phá màu xanh của đất nước chúng ta.

Vì vậy, việc chúng ta tuyên truyền về công trình “xanh” ở Việt Nam là rất cần thiết thì cũng cần chỉ ra những công trình “xám” hiện nay. Phê phán những công trình không xanh để có được những công trình xanh thực sự.

Cách mà các nhà khoa học cung cấp các bằng chứng, công cụ để chính chúng ta sẽ đi theo hướng đó, sẽ sử dụng lại nó vào trong các đề tài khoa học, chuyển hóa nó vào cơ chế chính sách hay đưa vào các hệ thống truyền thông, từ tạp chí khoa học của ngành cho đến các trang mạng xã hội, để xã hội nhận thức rõ hơn những cái vốn xanh của nó... Đó cũng chính là vai trò của các nhà khoa học. Vì một lý do nào đó, chúng ta có thể sẽ không quá hao tổn công sức để tiếp tục phấn đấu và cho dù trước mắt, chúng ta còn đầy rẫy những chuyện chưa hài lòng; Nhưng, không phải vì thế mà chúng ta nản lòng, chúng ta lại càng phải cố gắng hơn nữa, từng bước một./



Nhà máy Xử lý Nước mặt Sông Đuống - Chứng chỉ EDGE Cuối cùng





CẦN SÓM CÓ BỘ TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC VIỆT NAM CHO CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM

TS. KTS Nguyễn Tất Thắng - Nghiên cứu viên cao cấp Viện Kiến trúc Quốc gia

Việt Nam cũng như hầu hết các quốc gia trên thế giới đều đang đương đầu với những thách thức rất lớn từ biến đổi khí hậu, các vấn đề đặt ra về nguồn năng lượng. Vì vậy, đối với ngành Xây dựng Việt Nam, nổi lên trách nhiệm từ việc chi phối tới những tác động, xu hướng, xu thế liên quan đến những thách thức nói trên. Đặc biệt, nổi trội là những xu thế từ việc phối hợp giữa quy hoạch, kiến trúc, xây dựng với yêu cầu đặt ra phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa bản địa, trình độ công nghệ số... của Việt Nam. Hội thảo hôm nay có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc hướng tới thảo luận những hoạt động, khía cạnh xây dựng từ nghiên cứu đến thực tiễn quản lý và thực tế đang diễn ra trong xã hội theo hướng phát triển CTX của Việt Nam.

Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC) đã thành lập và hoạt động tại thị trường Việt

Nam từ năm 2007. Việt Nam đã bước sang năm thứ 15 tiếp cận, nghiên cứu và thực thi phát triển CTX. Tuy nhiên, tất cả những tiêu chuẩn, tiêu chí để đánh giá, công nhận danh sách cho CTX của riêng Việt Nam là chưa có. Và thực tế, số lượng công trình được cấp chứng chỉ CTX của Việt Nam vẫn còn là con số rất nhỏ so với thế giới.

Nếu quy chuẩn là bắt buộc áp dụng, tiêu chuẩn là khuyến khích và tự nguyện áp dụng như hiện nay thì các tiêu chí, các định mức để hướng tới CTX sẽ áp dụng như thế nào trong bối cảnh khuyến khích và tự nguyện nói trên? Đây là một vấn đề lớn đặt ra và cần được nghiên cứu để có được bộ tiêu chí cũng như định mức cụ thể cho CTX của Việt Nam trong giai đoạn tới. Và biến nó thành những bộ công cụ thực thi và quản lý sớm đi vào thực tiễn. Điều này không chỉ giải quyết các vấn đề chậm chạp, khó khăn trong phát triển CTX tại Việt Nam mà còn giúp cho các doanh nghiệp, người dân Việt Nam có những tiêu chí thực hiện một cách rõ ràng, thực tiễn và hiệu quả./.

HIỆN THỰC HÓA CHO CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM?

*PGS.TS Hoàng Mạnh Nguyên
Viện Khoa học Công nghệ Đô thị Xanh*

CTX là hướng đi tất yếu của kiến trúc Việt Nam trong giai đoạn hiện tại, bởi nó đáp ứng được các giá trị của kinh tế, văn hóa, công nghệ, các yêu cầu và chất lượng cuộc sống trong hiện tại và tương lai.

Nhiều cơ hội đang mở ra với CTX trong quá trình phát triển tại Việt Nam. Quá trình phát triển các vùng đô thị rộng lớn như Hà Nội hay TPHCM tạo ra nhiều cơ hội cho việc giảm thiểu tiêu thụ các nguồn tài nguyên và lượng khí thải. Đây cũng là điều kiện tốt cho việc chuyển dịch cơ cấu theo hướng nền kinh tế hiệu quả về năng lượng và xanh sạch trên tinh thần của CTX.

Bên cạnh đó, CTX rất cần những nỗ lực mạnh mẽ của các cơ quan liên quan từ quản lý, giám sát và cả ngành Công nghiệp Xây dựng. Để CTX có thể đi vào đời sống, cần thực hiện được 04 giải pháp không thể thiếu sau: (1) Xây dựng chính sách: Cần có sự cam kết của cấp lãnh đạo, cần có một hệ thống luật rõ ràng; (2) Sản phẩm xanh: Cần phải tạo một nguồn cung các sản phẩm xanh

đổi màu, phong phú và có chất lượng cao với giá thành hợp lý; (3) Khách hàng cho sản phẩm xanh: Cần xây dựng một thị trường cho sản phẩm xanh với các khách hàng xanh; (4) Quản lý và khuyến khích các sản phẩm xanh: Cần xây dựng một hệ thống quản lý và đánh giá các sản phẩm xanh để phát huy CTX một cách thực chất.

Trước những thách thức của biến đổi khí hậu, CTX với tư tưởng mới là tiền đề cho hàng loạt kế hoạch hành động cần triển khai để hiện thực hóa các giải pháp phát triển CTX tại Việt Nam trong thời gian tới:

Xây dựng một cơ chế hỗ trợ và khuyến khích CTX thông qua việc ban hành các hệ thống luật liên quan. Cụ thể là: Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính khuyến khích phát triển CTX; Quan tâm phát triển CTX trong thể loại nhà ở, nhà công cộng, tòa nhà thương mại được đầu tư từ ngân sách nhà nước; Hoàn thiện hệ thống định mức, quy chuẩn tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật xây dựng CTX. . .

Tạo lập môi trường cho CTX thông qua sự cân bằng của kinh tế và môi trường, áp dụng vào các sản phẩm công nghiệp và hoạt động thương mại. Thông qua các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ xây dựng CTX; phát triển



và sản xuất vật liệu xây dựng xanh - thân thiện môi trường. . .

Xây dựng các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực. . . về CTX từ các trường đại học và mở rộng đến các tầng lớp trong xã hội.

Xây dựng các chuẩn ISO và hệ thống đánh giá cho các công trình và sản phẩm xây dựng xanh.

Xây dựng các mô hình thực hiện từ chính sách - thí điểm - lựa chọn hình mẫu chuẩn - áp dụng nhân rộng./.



6 GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM

TS.KTS Tạ Quốc Thắng

Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Bộ Xây dựng

Thực tế cho thấy Việt Nam cần một sự thực hiện đồng bộ giữa các nhóm giải pháp để tạo động lực và hình thành một thị trường CTX.

Xây dựng các chiến lược, mục tiêu dài hạn: Xác định các mục tiêu phát triển CTX toàn diện trên phạm vi toàn quốc, có hiệu quả, vững chắc và nhanh, nhằm mục tiêu theo kịp trình độ của các nước phát triển CTX trung bình trên thế giới vào năm 2030. Xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển CTX, đặc biệt quan tâm đến các cơ chế nhằm tháo gỡ tất cả các rào cản đối với phát triển CTX, ưu đãi về vật chất và phi vật chất đối với các thành phần kinh tế tư nhân đầu tư vào xây dựng CTX. Xác định mục tiêu và

lộ trình cụ thể cho các địa phương xây dựng CTX, tiến tới xây dựng các đô thị xanh, hình thành lối sống xanh.

Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật có liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho phát triển CTX, cần phải làm rõ trong hệ thống pháp luật các vấn đề: Giải thích rõ ràng thuật ngữ CTX, công trình hiệu quả năng lượng; Đề xuất các chính sách ưu đãi nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển CTX, công trình hiệu quả năng lượng.

Cần sớm hoàn thiện và nâng cấp hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn nhằm hỗ trợ thực hiện thiết kế, thi công và vận hành CTX, công trình hiệu quả năng lượng. Nghiên cứu các tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan đến vật liệu, thiết kế lắp đặt trang thiết bị công trình, đánh giá hiệu quả năng lượng của vật liệu và thiết bị, hiệu quả năng lượng của tòa nhà. Đồng thời xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chứng nhận CTX phù hợp với điều kiện Việt Nam; bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia riêng cho CTX.

Xây dựng, tạo lập và phát triển thị trường CTX: Tuyên truyền, phổ biến, thuyết phục các tầng lớp trong xã hội hiểu về lợi ích của CTX nhằm mục đích kích thích nhu cầu xã hội đối với CTX. Chuyển hướng quan tâm của thị trường bất động sản từ giá thành sang giá trị của công trình. Phát huy thực hiện các "Mua sắm xanh", đẩy mạnh công cụ "Tín dụng xanh", "Trái phiếu xanh" để tạo

vốn xây dựng CTX. Biểu dương và tôn vinh các nhà đầu tư có trách nhiệm để bảo vệ và gìn giữ môi trường chung.

Phát triển sản xuất vật liệu thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả vật liệu xây dựng. Sử dụng vật liệu không phát sinh chất ô nhiễm độc hại đối với sức khỏe của con người. Phát triển sử dụng vật liệu nhẹ, vừa có khả năng cách nhiệt tốt, giảm tải trọng tự thân công trình, do đó giảm chi phí cho kết cấu chịu lực và nền móng công trình. Tái sử dụng và tái chế chất thải (đặc biệt là chất thải xây dựng). Ưu tiên sử dụng vật liệu và các chế phẩm từ vật liệu tự nhiên có thể tái sinh nhanh, sử dụng phế thải của các ngành công nghiệp để sản xuất vật liệu không nung.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao nhận thức của các nhà quản lý, chủ đầu tư, các doanh nghiệp và người dân hiểu đúng về CTX và những lợi ích mang lại của CTX. Đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực, năng lực thiết kế và công nghệ xây dựng CTX. Đào tạo, hướng dẫn việc quản lý, vận hành và bảo dưỡng CTX. Tuyên truyền, trang bị cho người sử dụng những kinh nghiệm quản lý, vận hành và bảo dưỡng CTX, vận hành tất cả các hệ thống thiết bị trong CTX phải được giám sát và quản lý thông minh.

Đặc biệt, cần có sự cân bằng lợi ích của các bên để hướng tới xây dựng một văn hóa sống xanh bền vững. Có như vậy mới trả được giá trị nhân văn về đúng sứ mệnh của CTX./.



Mulberry Lane - Chứng chỉ Green Mark



NGHIÊN CỨU TÍNH KIẾN TRÚC XANH TRONG KIẾN TRÚC TRUYỀN THỐNG - MỘT SỰ QUAY LẠI VỚI TRUYỀN THỐNG TỪ GÓC NHÌN HIỆN ĐẠI

TS.KTS Vũ Hoài Đức
Giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong thực hành kiến trúc, nếu không hiểu xanh là gì thì sẽ không thể làm nên những CTX, thậm chí không gian xanh thôi cũng không thể... Ví dụ: Chúng ta có một bản thiết kế về cây xanh nhìn rất bắt mắt. Nhưng, ở một góc độ khác, lại có ý kiến cho rằng nếu căn cứ vào hướng nắng, hướng gió, không gian của ngôi nhà thì việc chỉ định trồng cây xanh ở bản vẽ kia không phù hợp, cần thay đổi lại hết các loại cây trồng. Và cuối cùng phương án nào sẽ được chọn?

Kiến trúc xanh thực ra là tư duy mang tính liên ngành, có tính kỹ thuật rất cao. Phải chăng đây là gợi ý cho việc phát triển theo hệ thống quan trắc, theo dõi, và nó trở thành một ngành hỗ trợ, song hành với giới kiến trúc? Tất cả những thông số vật lý kiến trúc hay thông số khác để làm định lượng cho bất cứ một công trình nào cũng có thể trở nên "xanh" hơn. Điều đó dẫn đến việc chúng ta không thể bắt sinh viên phải học hết tất cả những nội dung về CTX. Kiến thức là vô tận, mênh mông, không ai có thể biết hết. Chúng ta chỉ có cách nhìn, phương pháp làm sao cho đúng đắn. Vì vậy cần thay đổi từ chính cái tư duy đó...

Liệu có phải hiện nay chúng ta đang đem kiến trúc đồng bằng, nhà chia lô lên trên miền núi, ở các vùng khác nhau, nhân bản hóa mà không thích ứng với điều kiện văn hóa, địa hình, khí hậu? Đây là công trình "xám" chứ không phải là công trình "xanh". Điều này cần được nhận thức rõ. Muốn thay đổi nhận thức phải thay đổi từ những tế bào, từng thực thể cá nhân. Bởi đó là thứ thay đổi từ cái gốc rễ, cái dễ nhất chứ không thể thay đổi cả một thể chế. Ngược lại, thể chế sẽ làm gì để dẫn dắt, giúp thay đổi cái gốc rễ đó?

Về mặt kỹ thuật, khi nói về kiến trúc truyền thống, CTX dường như có sự quay lại, một vài cái phát triển đi lên, có sự gặp gỡ lại kiến trúc truyền thống với những yếu tố bản địa. Vậy thì 95% công trình nhà ở, không phải là chung cư sẽ học hỏi gì?

Sách Lịch sử Kiến trúc Việt Nam - cuốn mới nhất nói rất nhiều về nhà ở, phân vùng về nhà ở dân gian tất cả các dân tộc, vùng miền. Nhưng đây mới chỉ là nhìn thấy, nó là định tính. Cần mở ra những nghiên cứu, xem tính kiến trúc xanh trong những công trình đó sẽ là gì. Đây là một hướng nghiên cứu để quay lại với truyền thống ở góc nhìn hiện đại, và đó là một hướng nghiên cứu rất hay cần đặt ra. Đồng thời cũng hướng đến phát triển một nền kiến trúc Việt Nam hiện đại giàu bản sắc dân tộc./.



FPT Urban Company - Chứng chỉ EDGE Cuối cùng



GIẢNG DẠY VỀ CÔNG TRÌNH XANH TRONG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NÊN Ở CẤP ĐỘ NÀO?

TS.KTS Trần Minh Tùng - Đại học Xây dựng Hà Nội

Muốn thực thi và phát triển CTX thực tế bao giờ cũng bắt đầu từ nguồn nhân lực. Trước tiên, sinh viên ngành Kiến trúc phải được hiểu thế nào là một CTX hay kiến trúc xanh... Các giảng viên hiện nay cũng rất mong tìm kiếm được bộ khung chuẩn cơ bản của CTX, đặc biệt của Việt Nam để giúp cho sinh viên hiểu được đúng bản chất của nó. Những vấn đề đặt ra giữa thực tế và cái chúng ta đang làm hiện nay, bản chất của CTX là thế nào?... Ngay cả quan điểm trong cách dùng vật liệu gạch hay quan điểm về chất lượng CTX cũng còn nhiều bất cập.

Cách đây vài năm, trong một hội đồng tốt nghiệp, có một sinh viên làm đồ án khách sạn xanh Hạ Long. Khách sạn “xanh Hạ Long” chứ không phải khách sạn “Hạ Long xanh”. Chúng tôi hỏi CTX ở chỗ nào thì em sinh viên trả lời: “Khách sạn của em đầy cây xanh và sân màu xanh. Em nghĩ thế là đủ”. Và ngay cả hội đồng cũng không hiểu được cái quan điểm về cây xanh là như thế nào. . .

Nếu định nghĩa CTX có nghĩa là công trình có nhiều cây xanh thì sẽ ngược lại với những CTX không hề có cây xanh như các ví dụ đã có trên thế giới. Vậy, chúng ta định nghĩa nó thế nào? Khái niệm này đặt ra ở một cơ sở đào tạo đương nhiên sẽ gây tranh luận lớn. Mặt khác, dường như sinh viên đã mặc định sẵn trong đầu là CTX phải có cây xanh, không nhiều thì ít. Một công trình mà từ đầu đến cuối không có cây xanh thì là sự không thể. Đây cũng là điều mà bản thân các giảng viên hiện nay đang phải tìm tòi các nội hàm chung, đảm bảo kiến thức cơ bản nhất của CTX để truyền tải đến sinh viên. Mà điều này cũng cần đòi hỏi những năm bắt, tổng kết từ thực tiễn chứ không chỉ từ lý thuyết.

Thực tế là lượng thông tin, trao đổi cho sinh viên hiện nay chủ yếu là định tính nhiều hơn là định lượng. Định tính là trồng cây xanh, sử dụng vật liệu thân thiện... nhưng để có được bao nhiêu phần trăm nguồn năng lượng tích cực ở đó thì hoàn toàn chưa có. Trong đào tạo về CTX ở Pháp, người ta cũng xác định rõ cấp độ sinh viên là cấp độ cần hiểu cơ bản, có ý thức phát triển CTX. Còn những cái cụ thể thì nằm ở cấp độ sau đại học - tức là những bằng cấp chuyên ngành, chuyên sâu hơn. Do vậy, với Việt Nam, nếu muốn phổ cập toàn bộ những kiến thức chuyên ngành đó cho tất cả sinh viên trong thời gian sớm nhất - đôi lúc cũng sẽ bị phản tác dụng./



Deutsches Haus Ho Chi Minh City - Chứng chỉ LEED Bạch kim